

Bản án số: 23/2021/HS-ST  
Ngày 30-11-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh;

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Nam Giang.

2. Bà Nguyễn Thị Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thúy Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tráng A M**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tráng A P (đã chết) và con bà: Lù Thị P (đã chết); vợ: Thào Thị D, sinh năm 1988; bị cáo có 05 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng A N**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng A D, sinh năm: 1941 và bà: Sùng Thị V, sinh năm: 1959; vợ: Thào Thị T, sinh năm 1989; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/9/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:**

1. Anh Tráng A L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

2. Chị Thào Thị Í, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Đều trú tại bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1982. Trú tại: Số nhà 219, đường Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Chị Thào Thị D, sinh năm 1988. Trú tại: Bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Tráng A V, sinh năm 1990. Trú tại: Bản T, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1991. Trú tại: Bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Thào A Súa, sinh năm 1987. Công tác tại: UBND xã Trung Đồng, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N:* Bà Nguyễn Thị Nga, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 06/8/2021, Tráng A M đi qua nhà anh Tráng A P tại bản Tà Hử, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên thì thấy để 01 chiếc máy cày bừa nhãn hiệu ZONGSHEN, màu sơn đỏ của anh Tráng A L để ở đó mà không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc máy cày này đem đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Tráng A M đi bộ sang nhà của Vàng A N sinh năm 1987, trú cùng bản để bàn với N cùng nhau đi trộm cắp máy cày bừa đem bán lấy tiền mua Heroine về cùng nhau sử dụng, N đồng ý. Sau đó, M đi về nhà, trên đường về M nhìn thấy 01 đoạn dây cao su màu đen dài khoảng 02m nên đã nhặt mang về để ở giá của xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-586.17 với mục đích là để buộc máy cày rồi chở mang đi bán. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/8/2021, M điều khiển xe mô tô trên đến nhà N gọi N cùng đi trộm cắp chiếc máy cày tại nhà anh Tráng A Púa. Tại nhà anh Púa, M và N nhìn thấy tại cạnh tường bên phải có đặt 01 chiếc máy cày, bừa mang nhãn hiệu ZONGSHEN, màu sơn đỏ và quan sát thấy không có người trông coi nên M, N dùng tay khiêng chiếc máy cày, bừa đến vị trí M để xe mô tô (cách nhà anh P khoảng 200m). Sau đó,

M và N cùng nhau khiêng chiếc máy cày này lên yên xe mô tô rồi M dùng đoạn dây cao su màu đen đã chuẩn bị từ trước buộc cố định lại. Do đã hết chỗ ngồi nên M bảo N đi về ngủ để M đi bán máy cày, N đồng ý. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, M điều khiển xe vào nhà Nguyễn Thị Th (Chị Th là người thu mua sắt vụn) và bán cho chị Th chiếc máy cày trên với số tiền 330.000 đồng. Trên đường về, M đổ xăng hết 70.000 đồng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô vào bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về cùng với N sử dụng. Tại đây, M gặp và mua được của người đàn ông dân tộc H'Mông không rõ nhân thân lai lịch 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh giấy màu trắng với giá 260.000 đồng rồi mang đi về nhà N để cùng nhau sử dụng. Tại nhà N, M và N cùng nhau sử dụng hết số Heroine trên bằng hình thức hít. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì anh L phát hiện chiếc máy cày đã bị trộm cắp nên tổ chức tìm kiếm, khi hỏi thì M và N thừa nhận đã trộm cắp chiếc máy cày để ở nhà anh P nên anh a đã làm đơn tố cáo gửi Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Uyên để giải quyết.

Chiếc máy cày, bừa này chị Th bán lại cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1982, trú tại số nhà 219, đường Đ, thị trấn T, huyện T với số tiền là 385.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL- HĐĐGTS ngày 20/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Uyên kết luận: 01 chiếc máy cày bừa nhãn hiệu ZONGSHEN, màu sơn đỏ có trị giá 9.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 chiếc máy cày bừa nhãn hiệu ZONGSHEN, màu sơn đỏ; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-586.17.

Bản Cáo trạng số 92/CT -VKS - TU, ngày 10/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên để xét xử Tráng A M, Vàng A N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tráng A M, Vàng A N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Tráng A M từ 07 đến 09 tháng tù, xử phạt Vàng A N từ 06 đến 08 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Vàng A N, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều

17; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo đều đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì. Bị cáo N đồng ý với lời bào chữa của người bào chữa và không bổ sung gì thêm.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Tráng A L, chị Thào Thị I, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị T. Xét thấy việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Tráng A M, Vàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của M, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ, ngày 07/8/2021, tại bản Tà Hủ, xã Hố Mít, huyện Tân Uyên, Tráng A M, Vàng A N đã trộm cắp 01 chiếc máy cày bừa nhãn hiệu ZONGSHEN, màu sơn đỏ trị giá 9.000.000 đồng của gia đình anh Tráng A L, mục đích mang đi bán lấy tiền mua Heroine cùng nhau sử dụng.

Các bị cáo đều là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu của người khác, tuy nhiên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo Tráng A M, Vàng A N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được

quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Tráng A M, Vàng A N đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của M, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền công tìm kiếm cho người bị hại. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, riêng bị cáo N còn có bố để được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này bị cáo Tráng A M là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, do đó Tráng A M phải chịu trách nhiệm với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Vàng A N với vai trò là đồng phạm giúp sức tích cực cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của M theo quy định tại Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của các bị cáo. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị xử phạt Tráng A M từ 07 đến 09 tháng tù, xử phạt Vàng A N từ 06 đến 08 tháng tù. Người bào chữa đề nghị cho bị cáo N được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị về phần hình phạt của đại diện Viện kiểm sát và của người bào chữa là phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

- Trong quá trình điều tra, bị hại anh Tráng A L và chị Thào Thị I đã nhận

lại tài sản bị mất là chiếc máy cày và yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng tiền công tìm kiếm, các bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền 385.000 đồng mua máy cày, các bị cáo đã hoàn trả đủ số tiền trên cho chị T. Anh L, chị I, chị T không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-586.17 là tài sản chung hợp pháp của Tráng A M và chị Thảo Thị D. Việc N và M dùng chiếc xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì chị D không biết. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Thảo Thị D là đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Tráng A M bị kết án nên phải chịu án phí, bị cáo Vàng A N thuộc hộ gia đình cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các đối tượng hành vi liên quan đến vụ án:

- Trong vụ án này, Tráng A M lấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, biển kiểm soát 25B1-586.17 của gia đình dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định các thành viên trong gia đình Tráng A M không biết nên không đề cập xử lý.

- Về nguồn gốc Heroine, Tráng A M khai mua của người đàn ông dân tộc H'Mông không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tráng A M, Vàng A N, Công an huyện Tân Uyên đã ra quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

- Trong án này, chị Nguyễn Thị Th, chị Nguyễn Thị T là người đã mua tài sản do phạm tội mà có. Quá trình điều tra xác định chị Th, chị T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Về điều luật áp dụng và tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Tráng A M, Vàng A N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tráng A M **09** (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Vàng A N **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Tráng A M, Vàng A N.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vàng A N. Bị cáo Tráng A M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Các bị cáo; Các bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi Cục THADS huyện Tân Uyên;
- Công an huyện Tân Uyên;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Oanh**